

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST  
Ngày: 10-01-2018.  
“V/v tranh chấp lối đi, đường  
thoát nước”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Nhân.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Bùi Đức Hảo

2/ Bà Nguyễn Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2017/TLST-DS ngày 03/01/2017 về “tranh chấp lối đi, đường thoát nước”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXXST-DS ngày 17/11/2017, quyết định hoãn phiên tòa số 13/2017/QĐST-DS ngày 15/12/2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*

1. Ông Lê Văn Ngh, sinh năm 1968 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Băng T, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

*Bị đơn:*

1. Ông Lê Văn Nh, sinh năm 1970 (có mặt).

2. Bà Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Tuấn – Cán bộ địa chính xã V (có đơn xin vắng mặt).

2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bình N – Giám đốc, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện V (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 08 đường 30/4, khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, ông Lê Văn Ngh trình bày: Vợ chồng ông đang trực tiếp quản lý sử dụng các thửa đất số 899, diện tích đo đạc thực tế 1.687m<sup>2</sup>, thửa 900 diện tích đo đạc thực tế 7.978m<sup>2</sup>, thửa 901 diện tích đo đạc thực tế 972m<sup>2</sup>, thửa 902 diện tích đo đạc thực tế 2.878m<sup>2</sup>, một phần thửa 853 tổng diện tích 36m<sup>2</sup> + 98m<sup>2</sup> + 929m<sup>2</sup> = 1.063m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, hiện tại ông chỉ được UBND huyện V cấp giấy CNQSDĐ cho các thửa 899, 900, 901. Riêng thửa đất 902 diện tích 2.878m<sup>2</sup> Ủy ban nhân dân huyện V cấp nhằm cho bà Đỗ Ngọc Đ và một phần thửa 853 tổng diện tích 1.063m<sup>2</sup> đã cấp nhằm cho ông Lê Văn Nh.

Từ các thửa đất để thoát nước và đi ra đường Nguyễn Thị Hạnh thì phải đi qua phần đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý tiếp giáp với phần đất ông Lê Văn Nh. Phần đất có vị trí C1, C và D (Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V). Tuy nhiên, từ năm 2015 vợ chồng ông Nh, bà Đ cải tạo phần đất trên để trồng lúa và không cho vợ chồng ông sử dụng phần đất trên để đi lại và thoát nước. Vợ chồng ông có khiếu nại lên Ủy ban nhân dân xã V nhưng hòa giải không thành.

Nay vợ chồng ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ mở lại đường thoát nước tại vị trí C1, diện tích 422m<sup>2</sup>, mở lại đường đi tại vị trí C diện tích 445m<sup>2</sup> và vị trí D diện tích 459m<sup>2</sup> (Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V). Do phần đất trên là đất công do nhà nước quản lý nên vợ chồng ông không phải bồi thường. Đối với phần đất gò diện tích 179m<sup>2</sup>, do vợ chồng ông Nh bà Đ, tự đào đắp nên tự di dời, vợ chồng ông cũng không phải bồi thường.

Riêng đối với thửa 902 diện tích đo đạc thực tế 2.878m<sup>2</sup>, một phần thửa 853 tổng diện tích đo đạc thực tế 36m<sup>2</sup> + 98m<sup>2</sup> + 929m<sup>2</sup> = 1.063m<sup>2</sup> hiện vợ chồng ông đang quản lý sử dụng nhưng Ủy ban nhân dân huyện V cấp nhằm cho bà Đỗ Ngọc Đ và ông Lê Văn Nh. Do hai bên chỉ yêu cầu mở lại đường thoát nước, lối đi không có tranh chấp quyền sử dụng đất nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này. Sau này vợ chồng ông sẽ khởi kiện tranh chấp bằng một vụ kiện khác khi có điều kiện.

Riêng đối với yêu cầu của ông Lê Văn Nh, bà Đỗ Ngọc Đ yêu cầu vợ chồng ông mở lại đường thoát nước vị trí B1 diện tích 261m<sup>2</sup>, vị trí H diện tích 36m<sup>2</sup>, vị trí A diện tích 362m<sup>2</sup> và lối đi vị trí B diện tích 517m<sup>2</sup>, vị trí E diện tích 98m<sup>2</sup> (Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V). Ông cũng đồng ý mở lại đường thoát nước vị trí B1 diện tích 261m<sup>2</sup>, vị trí H diện tích 36m<sup>2</sup>, vị trí A diện tích 362m<sup>2</sup> và lối đi vị trí B diện tích 517m<sup>2</sup>, vị trí E diện tích 98m<sup>2</sup> (Theo Mảnh trích đo bản

*đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*). Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Băng T trình bày: Bà là vợ ông Ngh, bà thống nhất theo lời trình bày của chồng bà là ông Ngh, không có ý kiến hay yêu cầu bổ sung.

Bị đơn ông Lê Văn Nh trình bày: Ông là người đứng tên giấy CN QSD đất các thửa đất 853, 854 và thửa 904 (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*). Tuy nhiên, thực tế ông chỉ quản lý sử dụng thửa đất 854, thửa 904 và một phần thửa 853 diện tích 507m<sup>2</sup> (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*), phần còn lại của thửa số 853 tổng diện tích 1.063m<sup>2</sup> hiện ông Ngh đang quản lý sử dụng. Vợ ông là bà Đỗ Ngọc Đ hiện là người đứng tên giấy CN QSD đất các thửa đất 902, 903, 956 và thửa 958 (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*). Tuy nhiên, thực tế bà Đ chỉ quản lý sử dụng thửa đất 903, 956 và thửa 958 (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*), riêng thửa 902 diện tích 2.787m<sup>2</sup> hiện ông Nghiệm đang quản lý sử dụng. Trong quá trình sử dụng đất có xảy ra tranh chấp đường thoát nước và lối đi với ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Băng T, Ủy ban nhân dân xã V có hòa giải nhưng không thành.

Nay vợ chồng ông Ngh và bà T khởi kiện và có yêu cầu như trên, vợ chồng ông cũng đồng ý mở lại đường thoát nước vị trí C1 diện tích 422m<sup>2</sup> và lối đi tại vị trí C diện tích 445m<sup>2</sup>, vị trí D diện tích 459m<sup>2</sup> (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*).

Ngoài ra, vợ chồng ông yêu cầu vợ chồng ông Ngh, bà T mở lại đường thoát nước vị trí B1 diện tích 261m<sup>2</sup>, vị trí H diện tích 36m<sup>2</sup>, vị trí A diện tích 362m<sup>2</sup> và lối đi vị trí B diện tích 517m<sup>2</sup>, vị trí E diện tích 98m<sup>2</sup> (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*) vì trước đây tại vị trí B1, H và A là đường thoát nước, vị trí B1 và E là lối đi, tất cả thuộc đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý. Do tất cả các vị trí thuộc về đất công do nhà nước quản lý nên vợ chồng ông cũng không phải bồi thường cho vợ chồng ông Ngh, bà T. Riêng đối với phần gò đất diện tích 179m<sup>2</sup>, vợ chồng ông sẽ tự di dời, trả lại hiện trạng ban đầu phần đất vợ chồng ông Ngh, bà T yêu cầu mở lại lối đi, đường thoát nước. Riêng đối với yêu cầu vợ chồng ông Ngh, bà T phải bồi thường chi phí san lấp tại vị trí C, C1, D số tiền 30.000.000 đồng, nay ông xin rút lại yêu cầu trên.

Riêng đối với thửa 902 diện tích đo đạc thực tế 2.878m<sup>2</sup>, một phần thửa 853 tổng diện tích đo đạc thực tế 36m<sup>2</sup> + 98m<sup>2</sup> + 929m<sup>2</sup> = 1.063m<sup>2</sup> hiện vợ chồng ông Ngh, bà T đang quản lý sử dụng nhưng Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy CN QSD đất cho ông đối với một phần thửa 853 và cấp cho bà Đỗ Ngọc Đ thửa 902. Do hai bên chỉ yêu cầu mở lại đường thoát nước, lối đi không có tranh chấp quyền sử dụng đất nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này. Sau này

vợ chồng ông sẽ khởi kiện tranh chấp bằng một vụ kiện khác khi có điều kiện. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Đỗ Ngọc Đ trình bày: Bà là vợ ông Nh, thống nhất với lời trình bày của ông Nh, không có ý kiến hay yêu cầu bổ sung.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã V ông Lê Thanh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện, tại phiên hòa giải ngày 12/10/2017, trình bày: Phần đất tại các vị trí C, C1, D, A, B và B1 (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*) là phần đất công hiện do Ủy ban nhân dân xã V đang quản lý. Hiện tại, nguyên đơn, bị đơn yêu cầu mở lại lối đi, đường thoát nước tại vị trí C, C1, D, A, B và B1. Ủy ban nhân dân xã V cũng thống nhất đề nguyên đơn, bị đơn mở lối đi, đường thoát nước tại các vị trí nêu trên để đi lại, lấy nước và thoát nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng No&PTNT Việt Nam, chi nhánh huyện V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện, tại phiên hòa giải ngày 16/11/2017, trình bày: Ngày 20/7/2017 bà Đỗ Ngọc Đ thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 6610LAV2017.03106/HĐTD ngày 20/7/2017 vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Long An số tiền 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu) đồng. Lãi suất trong hạn: 10%/năm; lãi suất cho vay và phương thức trả lãi được ghi trên từng giấy nhận nợ, lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Agribank - Chi nhánh Long An. Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày vay.

Trong quá trình ký kết các HĐTD nêu trên, bà Điệp có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6610LCL201701349/HĐTC ngày 20/7/2017 được công chứng ngày 21/7/2017 tại văn phòng công chứng huyện V cam kết dùng thửa đất số 852, 854, 904, 853, 801, 799, 1011, 1284 tờ bản đồ số 13, diện tích 38.817m<sup>2</sup> trong đó đất ở 400m<sup>2</sup>, đất lúa 38.417m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã V, huyện V, Long An, được UBND huyện V cấp giấy CN QSD đất số W 494810, AA 050241, AO 664518, AO 664517, AA 159731 cho bà Đỗ Ngọc Đ và ông Lê Văn Nh vào các ngày ngày 31/12/2002, 23/10/2009, 18/8/2004 để đảm bảo cho khoản vay nêu trên. Ngoài ra bà Đ, ông Nh có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6610LCL201701351/HĐTC ngày 20/7/2017 được công chứng ngày 21/7/2017 tại văn phòng công chứng huyện V cam kết dùng thửa đất số 72, 24, tờ bản đồ số 03, diện tích 1.314,5m<sup>2</sup> đất ở, tọa lạc tại thị trấn V, huyện V, Long An, được UBND huyện V cấp giấy CN QSD đất số AK 472030, AK 472032 cho bà Đỗ Ngọc Đ và ông Lê Văn Nh ngày 25/4/2008 để đảm bảo cho khoản vay nêu trên.

Hiện tại, vợ chồng ông Lê Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Băng T tranh chấp với ông Lê Văn Nh, bà Đỗ Ngọc Đ Ngân hàng không có ý kiến hay yêu cầu gì về việc tranh chấp giữa hai bên. Đối với hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với vợ chồng ông Lê Văn Nh, bà Đỗ Ngọc Đ Ngân hàng cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết do chưa đến hạn. Trường hợp sau này có tranh chấp, Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên Tòa xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngh, bà T yêu cầu ông Nh, bà Đ mở lại đường thoát nước vị trí C1, diện tích 422m<sup>2</sup>, mở lại đường đi vị trí C diện tích 445m<sup>2</sup> và vị trí D diện tích 459m<sup>2</sup> (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*), do phần đất trên là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý nên vợ chồng ông không phải bồi thường thiệt hại. Bị đơn, ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ cũng thống nhất mở lại đường thoát theo yêu cầu của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Bị đơn ông Nh, bà Đ có yêu cầu phản tố yêu cầu ông Ngh, bà T mở lại đường thoát nước vị trí B1 diện tích 261m<sup>2</sup>, vị trí H diện tích 36m<sup>2</sup>, vị trí A diện tích 362m<sup>2</sup> và lối đi vị trí B diện tích 517m<sup>2</sup>, vị trí E diện tích 98m<sup>2</sup> (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*) và vợ chồng ông Nh, bà Đ không phải bồi thường thiệt hại cho ông Ngh bà T. Nguyên đơn, ông Ngh, bà T cũng đồng ý với yêu cầu của ông Nh, bà Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Vụ kiện đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Long An và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Vào ngày 30/12/2016, ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Băng T có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ để lại một phần đất để ông bà mở làm lối đi và đường thoát nước làm phát sinh quan hệ pháp luật tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do tài sản tranh chấp tọa lạc tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 17/5/2017, ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Băng T để lại một phần đất để ông bà mở làm lối đi và đường thoát nước làm phát sinh quan hệ pháp luật tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do tài sản tranh chấp tọa lạc tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét, nguyên đơn ông Lê Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Băng T yêu cầu bị đơn ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ mở lại đường thoát nước vị trí C1, diện tích 422m<sup>2</sup>, mở lại đường đi vị trí C diện tích 445m<sup>2</sup> và vị trí D diện tích 459m<sup>2</sup> (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*), do phần đất trên là đất công do Ủy ban nhân dân xã V quản lý nên vợ chồng ông không phải bồi thường thiệt hại. Bị đơn, ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ cũng thống nhất mở lại đường thoát nước vị trí C1, diện tích 422m<sup>2</sup>, mở lại đường đi vị trí C diện tích 445m<sup>2</sup> và vị trí D diện tích 459m<sup>2</sup> (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*) và cũng không yêu cầu vợ chồng ông Ngh, bà T phải bồi thường thiệt hại. Ủy ban nhân dân xã V cũng thống nhất với việc mở lại đường thoát nước vị trí C1 diện tích 422m<sup>2</sup>, đường đi tại vị trí C diện tích 445m<sup>2</sup> và vị trí D diện tích 459m<sup>2</sup> (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*) xét sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử xét nên công nhận.

[4] Xét, bị đơn ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ có yêu cầu nguyên đơn ông Lê Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Băng T mở lại đường thoát nước vị trí B1 diện tích 261m<sup>2</sup>, vị trí H diện tích 36m<sup>2</sup>, vị trí A diện tích 362m<sup>2</sup> và lối đi vị trí B diện tích 517m<sup>2</sup>, vị trí E diện tích 98m<sup>2</sup> (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*) và vợ chồng ông bà không phải bồi thường thiệt hại cho ông Ngh, bà T. Nguyên đơn ông Lê Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Băng T cũng đồng ý mở lại đường thoát nước vị trí B1 diện tích 261m<sup>2</sup>, vị trí H diện tích 36m<sup>2</sup>, vị trí A diện tích 362m<sup>2</sup> và lối đi vị trí B diện tích 517m<sup>2</sup>, vị trí E diện tích 98m<sup>2</sup> (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*) và cũng không yêu cầu vợ chồng ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ phải bồi thường thiệt hại. Ủy ban nhân dân xã V cũng thống nhất với việc mở lại đường thoát nước vị trí B1 diện tích 261m<sup>2</sup>, vị trí A diện tích 362m<sup>2</sup> và lối đi vị trí B diện tích 517m<sup>2</sup> (*Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*) xét sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Riêng đối với thửa 902 diện tích đo đạc thực tế 2.878m<sup>2</sup>, một phần thửa 853 tổng diện tích đo đạc thực tế 36m<sup>2</sup> + 98m<sup>2</sup> + 929m<sup>2</sup> = 1.063m<sup>2</sup> hiện vợ chồng ông Lê Văn Ngh, bà Nguyễn Thị Băng T đang quản lý sử dụng nhưng Ủy ban nhân dân huyện V đã cấp giấy CN QSD đất cho ông Lê Văn Nh đối với một phần thửa 853 và đã cấp giấy CN QSD đất cho bà Đỗ Ngọc Đ thửa 902. Do hai bên chỉ yêu cầu mở lại đường thoát nước, lối đi, hai bên không có tranh chấp quyền sử dụng đất và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[6] Riêng đối với phần gò đất diện tích 179m<sup>2</sup> tọa lạc trên phần đất vị trí, C, C1 và vị trí D trước đây vợ chồng ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ đã bồi đắp. Hiện tại, ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ đồng ý mở lại đường thoát nước vị trí

C1, diện tích 422m<sup>2</sup>, mở lại đường đi vị trí C diện tích 445m<sup>2</sup> và vị trí D diện tích 459m<sup>2</sup> (Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V) và tự nguyện di dời gò đất trên, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[7] Riêng đối với yêu cầu của ông Nh, bà Đ yêu cầu vợ chồng ông Ngh, bà T phải bồi thường chi phí san lấp tại vị trí C, C1, D số tiền 30.000.000 đồng, nay ông Như, bàĐ xin rút lại yêu cầu trên. Ông, bà sẽ tự di dời phần đất đã san lấp để trả lại hiện trạng như ban đầu trước khi ông san lấp nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngân hàng No&PTNT Việt Nam, chi nhánh huyện V không có yêu cầu gì đối với khoản nợ của ông Lê Văn Nh, bà Đỗ Ngọc Đ và cũng không có yêu cầu gì về việc tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[9] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã V không có yêu cầu gì trong vụ kiện nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[10] Án phí: Ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Băng T được chấp nhận. Ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Băng T phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ được chấp nhận.

Chi phí khác: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 21.115.000 đồng, mỗi bên phải chịu ½. Ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ đã nộp tạm ứng số tiền 5.000.000 đồng, ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Băng T 16.115.000 đồng. Buộc ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ phải liên đới nộp số tiền 5.557.500 đồng để hoàn trả cho ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Băng T.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 273, 275 và Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 245, 252 và Điều 254 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 171 Luật đất đai; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Băng T được quyền mở lại đường thoát nước vị trí C1 diện tích 422m<sup>2</sup>, mở lại lối đi vị trí C diện tích 445m<sup>2</sup> và vị trí D diện tích 459m<sup>2</sup> (Theo Mảnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V), ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Băng T đi lại lối đi, khơi thông, sử dụng đường nước và không được có hành vi cản trở hoặc ngăn chặn lối đi, dòng nước chảy của ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Băng T.

[2] Ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ được quyền mở lại đường thoát nước vị trí B1 diện tích 261m<sup>2</sup>, vị trí H diện tích 36m<sup>2</sup>, vị trí A diện tích 362m<sup>2</sup> và lối đi vị trí B diện tích 517m<sup>2</sup>, vị trí E diện tích 98m<sup>2</sup> (*Theo Mạnh trích đo bản đồ địa chính số 80-2017 ngày 30/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện V*), ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Bằng T phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ đi lại lối đi, khơi thông, sử dụng đường nước và không được có hành vi cản trở hoặc ngăn chặn lối đi, dòng nước chảy của ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ.

[3] Án phí: Ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ phải liên đới nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004472 ngày 17/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng. Ông Nh, bà Đ đã nộp đủ án phí.

Ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Bằng T phải liên đới nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004378 ngày 03/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng. Ông Ngh, bà T còn phải nộp tiếp số tiền 100.000 đồng.

Chi phí khác: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 21.115.000 đồng, mỗi bên phải chịu ½. Ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ đã nộp tạm ứng số tiền 5.000.000 đồng, ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Bằng T đã nộp 16.115.000 đồng. Buộc ông Lê Văn Nh và bà Đỗ Ngọc Đ phải liên đới nộp số tiền 5.557.500 (Năm triệu, năm trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng để hoàn trả cho ông Lê Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Bằng T, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

➡ **Nơi nhân:**

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm.  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà.**

(Đã ký)

**Trần Trọng Nhân**

